

Trưởng nhóm phân tích
Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Khuyến nghị: NĂM GIỮ

| | |
|---------------------|----------------|
| Giá hiện tại (VND): | 147.000 |
| Giá mục tiêu (VND): | 158.000 |
| % tăng/giảm giá: | 7% |

Thông số cơ bản:

| | |
|------------------------|------------------|
| Giá 52T cao/thấp (VNĐ) | 68.300 - 273.200 |
| KLTB (10N) (CP) | 67.355 |
| Vốn hóa (Tỷ.đ) | 16.237 |
| SLCPLH (CP) | 110 |
| Giới hạn sở hữu NN | 100,0% |
| Tỷ lệ sở hữu NN | 57,7% |
| CP thả nổi | 15,0% |
| Cổ đông lớn | Skydom (31,3%) |

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: SHS Research, FiinProX

| Chỉ tiêu (Tỷ đồng) | 2023 | 2024 | 2025 | Q1.26 |
|-----------------------|--------|--------|--------|-------|
| Tổng doanh thu | 2.716 | 3.341 | 4.392 | 1.397 |
| %YoY | 17,4% | 23,0% | 31,4% | 54,5% |
| GT cho vay | 11.124 | 12.070 | 16.476 | 5.207 |
| %YoY | -0,2% | 8,5% | 38,8% | |
| Dư nợ cuối kỳ | 3.736 | 4.578 | 7.216 | 7.897 |
| %YoY | | 22,5% | 57,6% | 62,3% |
| CIR | 66,8% | 58,6% | 50,9% | 45,3% |
| LNST - CĐTS | (545) | 351 | 719 | 241 |
| %YoY | | | 105% | 131% |
| ROE | -49,8% | 22,6% | 34,4% | 37,9% |
| ROA | -13,1% | 7,8% | 12,1% | 14,0% |

KẾT QUẢ QUÝ 1 TÍCH CỰC, F88 TĂNG DỰ PHÓNG LỢI NHUẬN CẢ NĂM

Ngày 24/04/2026, F88 đã tổ chức hội nghị công bố KQKD Q1.2026 với kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng. Một số điểm chính như sau:

- **Duy trì vị thế số 1 trong mảng cho vay cầm đồ hiện đại** với nền tảng khách hàng 1,37 triệu người, dư nợ cho vay tại thời điểm cuối Q1.2026 đạt 7.897 tỷ đồng, tăng trưởng 9,4% kể từ đầu năm dù Quý 1 thường là giai đoạn thấp điểm kinh doanh do yếu tố mùa vụ.
- **Mảng cho vay cầm đồ diễn biến tích cực** với doanh thu Q1.2026 đạt 1.229 tỷ đồng, tăng 8,1% so với quý trước và tăng mạnh 56,9% so với cùng kỳ. Tỷ lệ xóa nợ ròng giảm do ảnh hưởng của tình hình thời tiết bất lợi và yếu tố mùa vụ, tuy nhiên đã quay trở lại mức bình thường từ tháng 4/2026.
- **Mảng bảo hiểm là điểm sáng** với doanh thu bảo hiểm Q1.2026 đạt 169 tỷ đồng, tăng trưởng 93% so với cùng kỳ năm 2025 và tăng 13,5% so với quý trước, đóng góp 13% tổng doanh thu trong kỳ. Bảo hiểm riêng lẻ dẫn dắt tăng trưởng, phản ánh lợi thế về mảng bảo hiểm cho phân khúc khách hàng bình dân của F88.
- **Kết thúc Q1.2026, F88 đạt 303,5 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 2,3 lần so với cùng kỳ năm trước**, hoàn thành 27% kế hoạch năm, diễn biến tích cực dù Quý 1 thường là giai đoạn thấp điểm kinh doanh của F88.
- **F88 tăng dự báo tăng trưởng LNTT năm 2026 lên tối thiểu 35% YoY** so với mức mục tiêu 25% YoY đã được ĐHCĐ thông qua. Dự báo này tương đương F88 dự kiến đạt tối thiểu 1.226 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, thấp hơn 2% so với con số dự báo tại báo cáo lần đầu của chúng tôi.
- **Chúng tôi duy trì mức giá hợp lý của cổ phiếu F88 là 158.000 đồng/cổ phiếu.** Giá bình quân cổ phiếu F88 tại ngày 20/05/2026 là 147.000 đồng/cổ phiếu, tương đương với mức P/E 2026F trước pha loãng là 15 lần và thấp hơn 7% so với định giá hợp lý của chúng tôi.

Thông tin khác

- Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu dự kiến được thực hiện trong tháng 6/2026.

Ngày 24/04/2026, CTCP Đầu tư F88 (UPCoM: F88) đã tổ chức hội nghị cập nhật KQKD quý 1/2026. Theo đó, hoạt động kinh doanh của F88 tiếp tục mở rộng ở tất cả các mảng kinh doanh cốt lõi. Kết thúc Q1.2026, F88 ghi nhận **303,5 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 2,3 lần so với cùng kỳ năm trước, hoàn thành 27% kế hoạch năm.**

Một số cập nhật chính như sau:

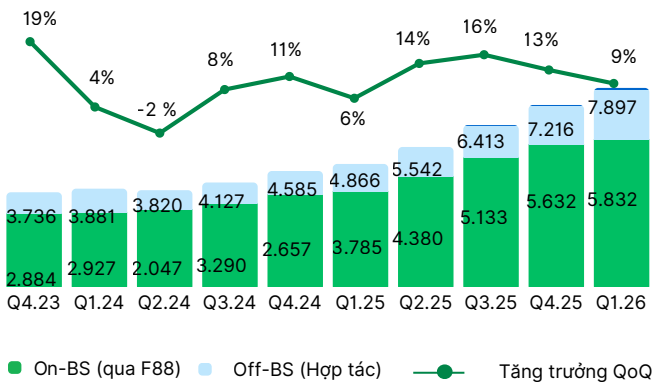
I. Hoạt động kinh doanh tăng trưởng tích cực trên tất cả các mảng hoạt động

Mảng cho vay cầm đồ tiếp tục mở rộng với nền tảng 1,37 triệu khách hàng, tỷ lệ khách hàng quay lại duy trì ở mức 68%

Cuối Q1.2026, F88 đạt 7.897 tỷ đồng dư nợ cho vay cầm đồ với 5.832 tỷ đồng cho vay qua F88 và 2.065 tỷ đồng là dư nợ vay hợp tác với ngân hàng CIMB và MB, tăng trưởng 9,4% so với đầu năm. Doanh thu cho vay Q1.2026 đạt 1.129 tỷ đồng, tăng 8,1% so với quý trước và tăng mạnh 56,9% so với cùng kỳ. Điểm cần lưu ý là 70,5% dư nợ tăng thêm là khoản cho vay hợp tác với bên thứ 3.

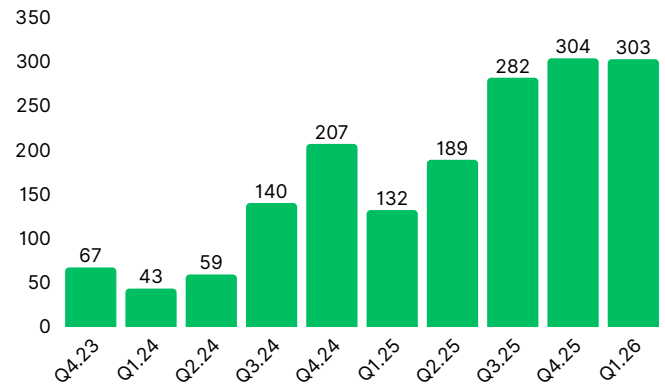
Dư nợ cho vay của F88

(Đơn vị: Tỷ đồng)



Lợi nhuận trước thuế hàng quý

(Đơn vị: Tỷ đồng)



F88 cho biết việc đẩy mạnh hoạt động cho vay hợp tác trong Q1/2026 phản ánh khả năng thích ứng linh hoạt của công ty trong bối cảnh mặt bằng chi phí huy động vốn vẫn ở mức cao và thị trường vốn còn nhiều biến động. Theo doanh nghiệp, việc tăng cường hợp tác với các đối tác tài chính giúp F88 tận dụng lợi thế về nguồn vốn và năng lực tài trợ của đối tác, qua đó hỗ trợ tối ưu chi phí vốn tổng thể và nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay.

Bên cạnh việc đa dạng hóa nguồn vốn, mô hình hợp tác này cũng giúp F88 chủ động hơn trong việc đáp ứng nhu cầu vay vốn ngày càng tăng của khách hàng mà vẫn duy trì định hướng tăng trưởng thận trọng. Công ty cho biết chất lượng tài sản cải thiện cùng quy mô hoạt động mở rộng đang tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác tài chính trong thời gian tới. Đồng thời, hạn mức hợp tác với các đối tác hiện được xây dựng linh hoạt trên cơ sở kế hoạch kinh doanh và nhu cầu thị trường thực tế, qua đó hỗ trợ khả năng mở rộng dư nợ phù hợp với tốc độ tăng trưởng của công ty.

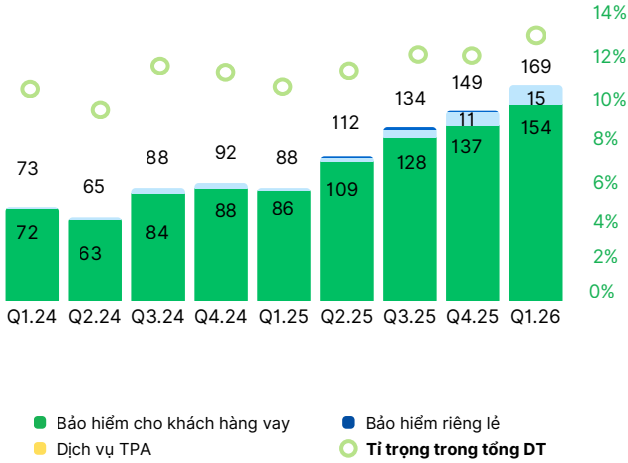
Tính đến cuối Q1/2026, dư nợ từ kênh cho vay hợp tác chiếm khoảng 26% tổng dư nợ, tăng so với mức 22% vào cuối năm 2025, cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của kênh này trong chiến lược tối ưu hóa nguồn vốn và hỗ trợ tăng trưởng của F88.

Nhìn chung mảng cho vay cầm đồ của F88 vẫn diễn biến tích cực dù thông thường Q1 hàng năm là thời gian thấp điểm kinh doanh. Diễn biến này cho thấy khả năng tiếp cận khách hàng của F88 tiếp tục cải thiện với khách hàng mới tăng 41% so với cùng kỳ và 68% khách hàng quay trở lại.

Sản phẩm bảo hiểm - tiếp tục tăng tỷ trọng đóng góp cho doanh thu - điểm sáng bảo hiểm riêng lẻ

Doanh thu bảo hiểm của F88

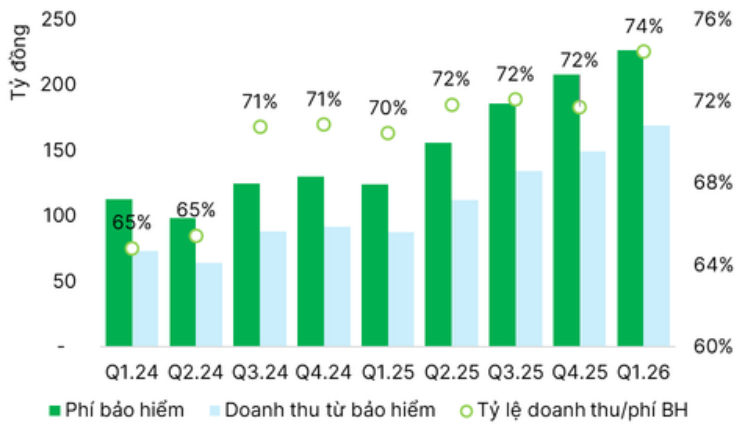
(Đơn vị: Tỷ đồng)



Doanh số bảo hiểm Q1.2026 của F88 đạt 169 tỷ đồng, tăng trưởng 93% so với cùng kỳ năm 2025 và tăng 13,5% so với quý trước. Doanh thu mảng bảo hiểm đóng góp 13% tổng doanh thu trong kỳ của F88 trong Q1.2026, từ mức tỷ trọng 10,7% của Q1.2025. Bảo hiểm riêng lẻ đang tăng trưởng tích cực với doanh thu bảo hiểm riêng lẻ trong Q1.2026 tăng trưởng 726% YoY, 28% QoQ, cao hơn đáng kể so với bảo hiểm cho khách hàng vay (tăng trưởng 79% YoY, 12% QoQ).

Chúng tôi đánh giá tích cực về triển vọng mảng kinh doanh bảo hiểm của F88, đặc biệt từ mảng Bảo hiểm riêng lẻ, không liên quan đến khách hàng vay. Doanh thu cải thiện ở mảng bảo hiểm riêng lẻ cho thấy ưu thế về sản phẩm và dịch vụ sau bảo hiểm, được đóng gói phù hợp với phân khúc khách hàng bình dân của F88, đang được ghi nhận.

Tỷ lệ doanh thu bảo hiểm F88 được nhận



Theo chia sẻ từ F88, Công ty con Ngôi nhà xanh phụ trách mảng bảo hiểm của F88 đang phát triển thêm kênh đại lý độc lập với kênh mạng lưới phòng giao dịch nhằm đưa sản phẩm bảo hiểm tiếp cận được rộng rãi hơn với phân khúc khách hàng bình dân. Mở rộng kênh đại lý, tuy nhiên tỷ lệ doanh thu trên phí bảo hiểm F88 ghi nhận có xu hướng tăng trong Q1.2026, đạt 74% từ mức 72% của năm 2025 nhờ quy mô phí bảo hiểm tăng trưởng tích cực. F88 kỳ vọng tỷ lệ doanh thu trên phí bảo hiểm trong quý tiếp theo tiếp tục duy trì tương đương Q1.2026.

II. HIỆU QUẢ KINH DOANH

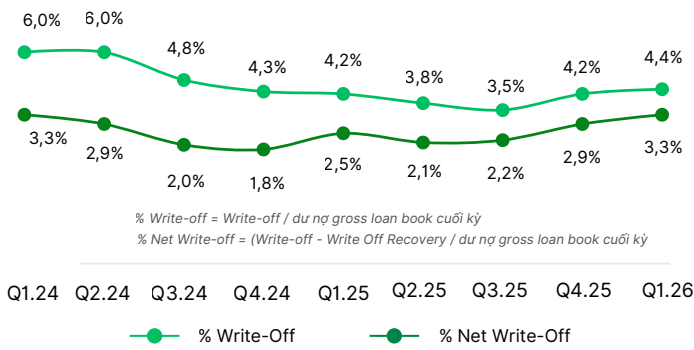
Tỷ lệ xóa nợ và tỷ lệ xóa nợ ròng tăng do ảnh hưởng của thiên tai và tính chu kỳ mùa vụ

F88 ghi nhận tỷ lệ xóa nợ và tỷ lệ xóa nợ ròng tăng khá mạnh trong Q4.2025 và Q1.2026. Tỷ lệ nợ trong hạn chuyển quá hạn dưới 10 ngày trong Q1.2026 cũng tăng lên 3,3% từ mức 3% tại thời điểm Q4.2025.

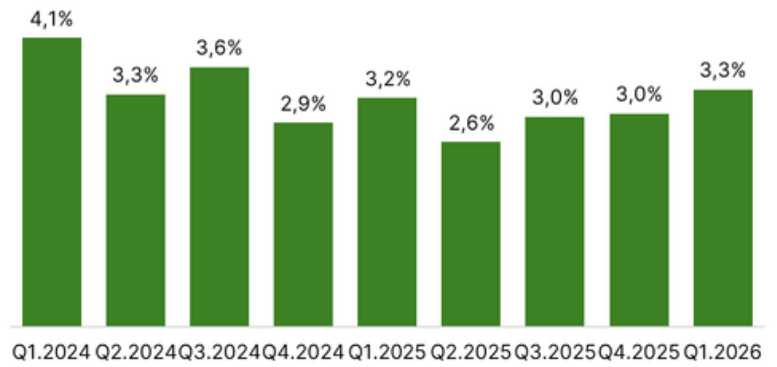
Theo chia sẻ tại hội nghị cập nhật KQKD Q1.2026, tỷ lệ xóa nợ tăng trong 2 quý gần đây do tình hình bão lũ ảnh hưởng đến thu nhập của khách hàng vay. Mặt khác, tỷ lệ nợ xấu thường có xu hướng tăng trong Q1 và Q4 hàng năm khi về cuối năm, khách hàng cần dồn tiền chi tiêu dịp lễ tết, ảnh hưởng tới khả năng trả nợ và hoạt động thu hồi nợ thường chậm lại trong Quý 1 do tâm lý khách hàng ngại bị nhắc nợ đầu năm. Kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ rơi vào tháng 2 nên ảnh hưởng khá mạnh đến số liệu Q1.2026.

Tỷ lệ xóa nợ hàng quý theo xu hướng giảm

(Đơn vị: %)



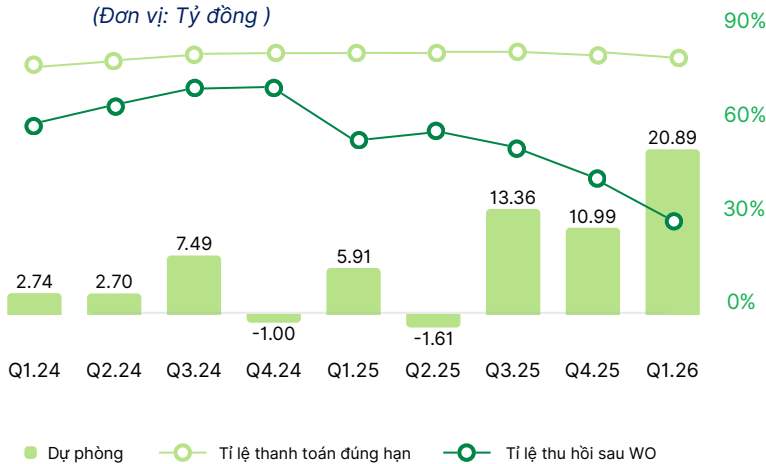
Tỷ lệ nợ trong hạn chuyển quá hạn dưới 10 ngày



Phía F88 cho biết hoạt động thu hồi nợ đã trở lại xu hướng bình thường kể từ tháng 4/2026 và kỳ vọng tỷ lệ WO và net WO sẽ cải thiện từ Q2.2026. Diễn biến nợ xấu và nợ quá hạn của F88 vẫn nằm trong phạm vi kiểm soát rủi ro của Công ty.

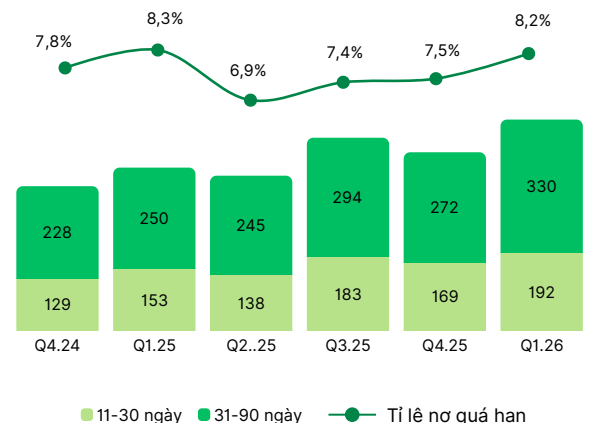
Số dư trích lập dự phòng theo từng quý

(Đơn vị: Tỷ đồng)



Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 91 ngày

(Đơn vị: Tỷ đồng)



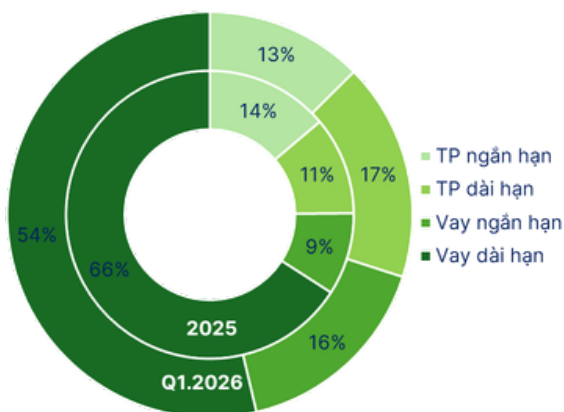
Chi phí vốn tăng do chi phí phòng ngừa rủi ro tỷ giá

Tại thời điểm cuối Q1.2026, nợ vay của F88 có giá trị 3.961 tỷ đồng, tăng 10,5% so với thời điểm cuối năm 2025. Trong đó, tỷ trọng nợ vay trái phiếu đã tăng lên 30% tại thời điểm Q1.2026, từ mức 25% thời điểm cuối năm 2025 nhờ F88 đã phát hành thành công 300 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng, hoàn thành đợt 1 theo kế hoạch đã được UBCKNN thông qua. Ngày 7/5/2026, F88 đã chào bán thành công 300 tỷ trái phiếu phát hành ra công chúng đợt 2, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay cầm đồ. Chúng tôi đánh giá tích cực việc F88 chào bán thành công trái phiếu với lãi suất 10% trong bối cảnh lãi suất huy động hệ thống Ngân hàng tăng nóng, cho thấy đánh giá lạc quan của trái chủ về triển vọng kinh doanh của F88.

Chi tiết khoản vay nợ của F88

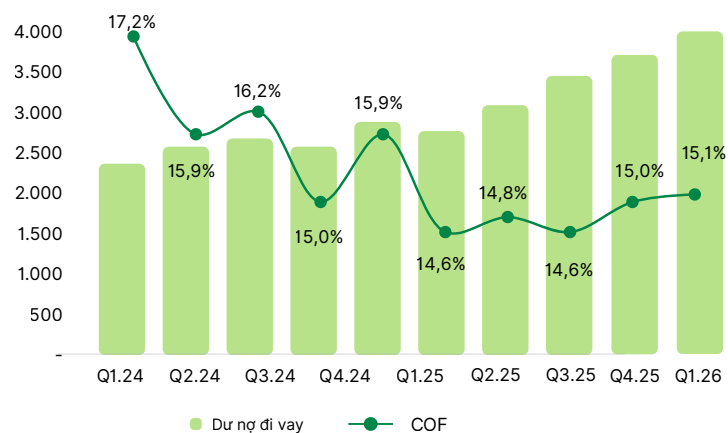
| Tỷ đồng | 2025 | Q1.2026 | YTD | Lãi suất vay |
|--------------|-----------------|-----------------|--------------|---------------|
| TP ngắn hạn | 495,94 | 497,89 | 0,4% | 9% - 10,5% |
| TP dài hạn | 394,73 | 689,04 | 74,6% | 10% - 10,5% |
| Vay ngắn hạn | 331,66 | 647,30 | 95,2% | 7,42% - 10,3% |
| Vay dài hạn | 2.362,44 | 2.126,53 | -10,0% | 11% - 15% |
| Tổng | 3.584,77 | 3.960,76 | 10,5% | |

Tỷ trọng nợ vay



Dư nợ vay và chi phí vốn bình quân

(Đơn vị: Tỷ đồng & %)



Khoản vay dài hạn bằng đồng USD hiện chiếm 54% danh mục nợ vay của F88, có mức chi phí huy động bình quân cao nhất trong danh mục. Chi phí phòng ngừa rủi ro tỷ giá bằng hợp đồng hoán đổi tiền tệ tăng trong Q4.2025-Q1.2026 khiến chi phí vốn bình quân của F88 (được tính toán dựa trên phần nợ vay trên bảng CĐKT, chưa bao gồm phần hợp tác với ngân hàng) có xu hướng tăng, lên mức 15,1% tại thời điểm Q1.2026 dù tỷ trọng dư nợ trái phiếu tiếp tục cải thiện.

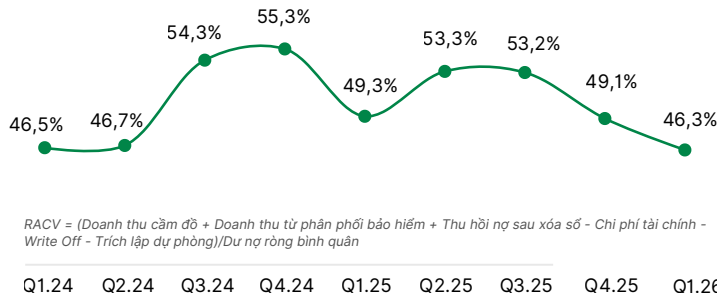
Theo số liệu F88 công bố tại Hội nghị cập nhật KQKD Q1.2026, F88 ghi nhận chi phí vốn bình quân từ tất cả các kênh huy động là 14,1%. Con số này bao gồm chi phí huy động từ kênh trong nước, kênh nước ngoài và kênh hợp tác với các đối tác ngân hàng. F88 cho biết chi phí vốn mà đối tác ngân hàng nhận được có xu hướng giảm nhờ quy mô dư nợ mở rộng tích cực và công ty quản lý chất lượng khoản vay hợp tác tốt hơn trong Q1.2026.

Hiệu quả hoạt động cho vay giảm do tỷ lệ nợ xấu tăng

Hiệu quả hoạt động của F88 được tính toán bằng tỷ lệ RACV, có tính đến tỷ lệ nợ xấu và hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Tỷ lệ RACV của F88 giảm khá mạnh trong Q1.2026, xuống 46,1%, khi tỷ lệ WO tăng và tỷ lệ thu hồi nợ sau xóa sổ giảm do tình hình thiên tai và yếu tố chu kỳ mùa vụ.

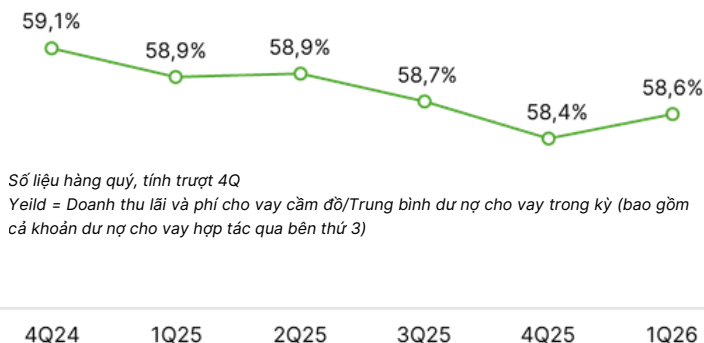
Tỷ lệ RACV của F88

(Đơn vị: %)



Lợi suất cho vay của F88 vẫn diễn biến theo hướng tích cực, đạt 58,6% tại thời điểm cuối Q1.2026, tăng nhẹ so với mức 58,4% của năm 2025.

Lợi suất cho vay cầm đồ của F88



Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ RACV sẽ phục hồi lên mức tương đương năm 2025 khi tỷ lệ xóa nợ và tỷ lệ thu hồi nợ xấu đã xóa phục hồi trở lại sau ảnh hưởng từ yếu tố mùa vụ.

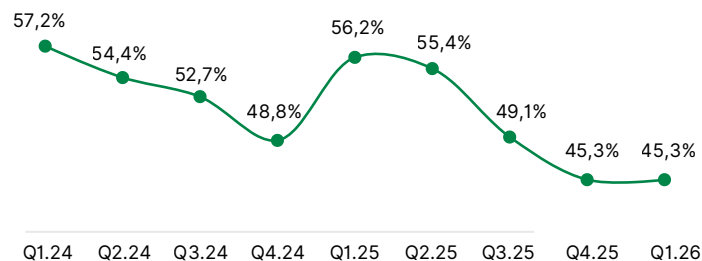
Tỷ lệ chi phí hoạt động giảm mạnh hỗ trợ kết quả lợi nhuận

Tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động của F88 tiếp tục xu hướng giảm nhờ quy mô kinh doanh ngày càng mở rộng. Tại thời điểm cuối Q1.2026, tỷ lệ chi phí hoạt động của F88 giảm xuống 45%, tác động tích cực đến lợi nhuận trong kỳ.

F88 kỳ vọng hoạt động kinh doanh tiếp tục mở rộng và sự hỗ trợ của công nghệ sẽ giúp tỷ lệ CIR theo chiều hướng giảm.

Tỷ lệ CIR theo xu hướng giảm

(Đơn vị: %)



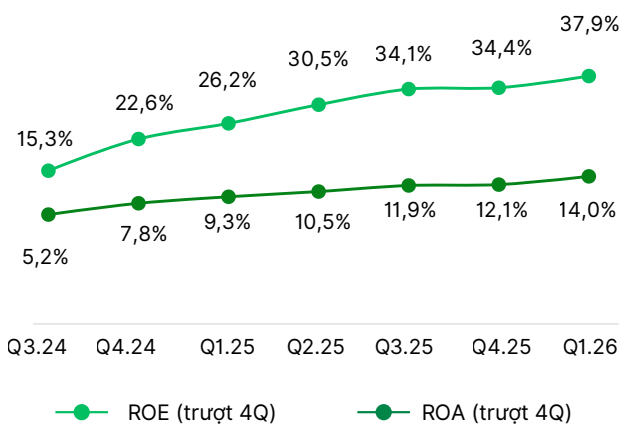
Hiệu quả sử dụng vốn cao nhất trong nhóm các công ty cầm đồ khu vực

Năm 2025, F88 ghi nhận hiệu quả sử dụng vốn ROA ROE lần lượt là 12,1% và 34,4%, cao vượt trội khi so sánh với các doanh nghiệp cùng phân khúc.

Tính trượt 4 quý tính đến thời điểm cuối Q1.2026, hiệu quả sử dụng vốn ROA và ROE của F88 đạt lần lượt 14% và 37%, thuộc nhóm cao nhất trong nhóm các công ty cho vay cầm đồ khu vực.

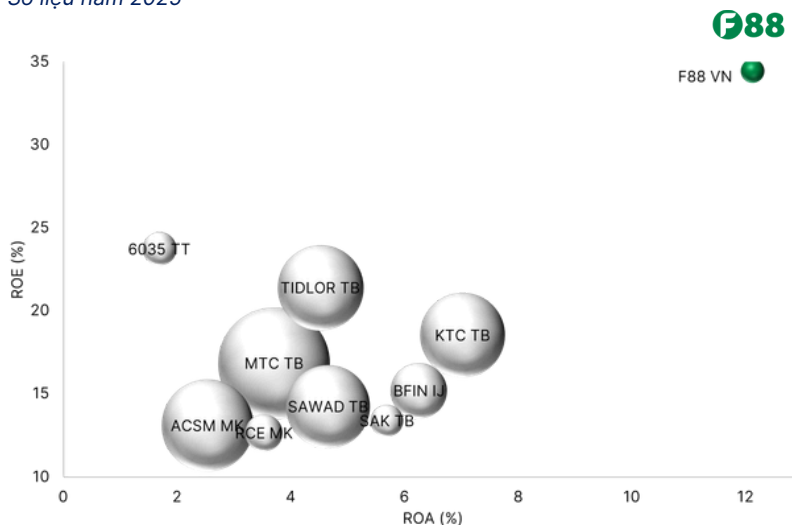
Hiệu quả sử dụng vốn cải thiện tích cực

(Đơn vị: %)



Hiệu quả sử dụng vốn của F88 & một số doanh nghiệp khác

Số liệu năm 2025



F88 tăng dự báo kết quả kinh doanh so với kế hoạch ĐHCĐ đã thông qua

Một số chỉ tiêu hoạt động trong Q1.2026 và dự báo cả năm 2026 của F88

| Chỉ tiêu | 2025 | KH 2026 | Q1.2026 | Dự báo của F88 | Dự báo của SHS tại BC lần đầu |
|---|-------|---------|-----------|----------------|-------------------------------|
| Dư nợ cho vay cầm đồ (không tính dư nợ hợp tác) | 5.632 | +33% | +4% YTD | +35% | +34% |
| Doanh thu dịch vụ | 3.840 | +42% | 23% KH | +45% | |
| Lợi nhuận trước thuế | 908 | +25% | 27% KH | +35%+ | +37% |
| Tổng dư nợ cho vay | 7.216 | | +9,4% YTD | +40%+ | +36% |
| Lợi suất cho vay | 58,4% | | 58,6% | 58,3% | 58,2% |
| COF | 14,3% | | 14,1% | 14,5% | 15% |
| CIR | 50,9% | | 45,3% | 52,4% | 50,5% |
| Tỷ lệ xóa nợ ròng | 9,03% | | 3,5% | 10,03% | |

Tại hội nghị cập nhật KQKD Q1.2026, với tình hình hoạt động trong Q1 tương đối khả quan dù trong giai đoạn thấp điểm, F88 đưa ra dự báo hoạt động kinh doanh năm 2026 vượt mục tiêu ĐHCĐ đề ra với kết quả LNTT tăng trưởng tối thiểu 35% so với năm 2025, so với kế hoạch tăng trưởng 25% đã được ĐHCĐ thông qua. Dự báo này tương đương F88 dự kiến đạt tối thiểu 1.226 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, thấp hơn 2% so với con số dự báo tại báo cáo lần đầu của chúng tôi.

Với quan điểm thận trọng trước bối cảnh căng thẳng địa chính trị quốc tế và lãi suất huy động hệ thống Ngân hàng đã thiết lập mặt bằng cao mới, kết hợp với tỷ lệ xóa nợ ròng của F88 có xu hướng tăng, chúng tôi muốn chờ số liệu cụ thể về tình hình xóa nợ ròng trong Quý 2/2026, khi không chịu ảnh hưởng của yếu tố mùa vụ. Do vậy chúng tôi duy trì dự báo KQKD của F88 tại báo cáo đầy đủ phát hành ngày 19/03/2026.

Hệ số PEG dựa trên tăng trưởng lợi nhuận năm 2026 là 0,54x

Hiệu quả sử dụng vốn và hệ số định giá của F88 so với trung bình các doanh nghiệp cùng phân khúc khu vực Châu Á

| Ticker | ROA:Y | ROE:Y | Country | P/E | P/B |
|----------------------|--------------|--------------|----------------|--------------|-------------|
| 7199 JP Equity | 3,16 | 27,47 | JAPAN | 12,47 | 3,01 |
| 6035 TT Equity | 1,69 | 23,73 | TAIWAN | 12,41 | 2,84 |
| KTC TB Equity | 7,02 | 18,54 | THAILAND | 9,33 | 1,63 |
| MTC TB Equity | 3,70 | 16,84 | THAILAND | 8,88 | 1,38 |
| SAWAD TB Equity | 4,66 | 14,23 | THAILAND | 7,48 | 1,02 |
| FINV US Equity | 10,37 | 16,01 | CHINA | 17,74 | 2,56 |
| BFIN IJ Equity | 6,25 | 15,19 | INDONESIA | 7,60 | 1,05 |
| TIDLOR TB Equity | 4,53 | 21,39 | THAILAND | 9,66 | 1,40 |
| SAK TB Equity | 5,69 | 13,37 | THAILAND | 7,51 | 0,97 |
| 9941 TT Equity | 1,62 | 11,45 | TAIWAN | 9,59 | 1,03 |
| RCE MK Equity | 3,53 | 12,64 | MALAYSIA | 15,29 | 1,98 |
| TIN VN Equity | 8,31 | 73,34 | VIETNAM | 10,88 | 5,84 |
| Average | 6,34 | 21,52 | | 10,74 | 2,06 |
| F88 VN Equity | 14,00 | 37,90 | VIETNAM | 19,34 | 6,16 |

Nguồn: Bloomberg

Số liệu của F88 tại thời điểm cuối Q1.2026 với giá cổ phiếu tại ngày 20/05/2026

Số liệu các doanh nghiệp so sánh tại thời điểm cuối năm 2025

Dựa trên EPS trượt 4 quý tính đến Q1.2026 và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận năm 2026 dự báo đạt 37%, F88 đang được giao dịch ở hệ số PEG 0,54x, tương đương hệ số PE chỉ bằng 54% so với tốc độ tăng trưởng, được đánh giá là mức định giá hấp dẫn.

Chúng tôi duy trì mức giá hợp lý của cổ phiếu F88 là 158.000 đồng/cổ phiếu. Giá bình quân của cổ phiếu F88 tại ngày 20/05/2026 là 147.000 đồng/cổ phiếu, tương đương với mức P/E 2026F trước pha loãng là 15 lần và thấp hơn 7% so với định giá hợp lý của chúng tôi.

PHỤ LỤC 1 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ TIÊU LIÊN QUAN

| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | | | | | Bảng cân đối kế toán | | | | |
|--------------------------------------|-------------|------------|------------|------------|-----------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| (tỷ đồng) | 2023A | 2024A | 2025A | 2026F | (tỷ đồng) | 2023A | 2024A | 2025A | 2026F |
| Doanh thu | 2.082 | 2.281 | 3.105 | 4.450 | Tài sản ngắn hạn | 3.285 | 4.091 | 5.455 | 7.559 |
| Giá vốn hàng bán | 2.323 | 1.654 | 1.912 | 2.791 | Tiền/tương đương tiền | 217 | 630 | 280 | 1.615 |
| Lợi nhuận gộp | -241 | 627 | 1.193 | 1.658 | Các khoản phải thu | 3.003 | 3.346 | 5.050 | 5.799 |
| Chi phí hoạt động | 635 | 824 | 1.091 | 1.372 | Hàng tồn kho | 2 | 1 | 1 | 2 |
| Lợi nhuận hoạt động | -876 | -197 | 102 | 286 | Đầu tư ngắn hạn | 30 | 73 | 76 | 76 |
| Doanh thu tài chính | 285 | 448 | 771 | 1.065 | Tài sản khác | 34 | 40 | 47 | 67 |
| Chi phí tài chính | 399 | 406 | 475 | 697 | Tài sản dài hạn | 667 | 946 | 1.371 | 1.995 |
| Lợi nhuận khác | 317 | 604 | 509 | 591 | Tài sản cố định | 47 | 45 | 48 | 47 |
| Lãi/(lỗ) từ liên doanh | 0 | 0 | 0 | 0 | Đầu tư dài hạn | 224 | 606 | 1.020 | 1.516 |
| Lợi nhuận trước thuế | -672 | 449 | 908 | 1.245 | Xây dựng cơ bản dở dang | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Thuế TNDN | -127 | 98 | 188 | 249 | Tài sản khác | 393 | 292 | 300 | 430 |
| Lợi nhuận sau thuế | -545 | 351 | 719 | 996 | Tổng tài sản | 3.952 | 5.036 | 6.826 | 9.554 |
| Lợi ích cổ đông thiểu số | 0,0 | -0,1 | 0,0 | 0,0 | Nợ ngắn hạn | 1.269 | 1.859 | 2.455 | 4.573 |
| LNST của cty mẹ | -545 | 351 | 719 | 996 | Khoản phải trả | 4 | 9 | 14 | 20 |
| % Biên LNST | -26,2% | 15,4% | 23,2% | 22,4% | Vay nợ ngắn hạn | 981 | 1.457 | 1.706 | 3.486 |
| EPS (Đồng) | -65.992 | 42.512 | 84.916 | 9.042 | Nợ khác | 284 | 393 | 736 | 1.067 |
| | | | | | Nợ dài hạn | 1.307 | 1.450 | 1.921 | 1.494 |
| | | | | | Vay nợ dài hạn | 1.307 | 1.450 | 1.879 | 1.494 |
| | | | | | Nợ khác | - | - | 42 | - |
| Các chỉ số tài chính | | | | | Tổng nợ | 2.576 | 3.309 | 4.376 | 6.067 |
| (tỷ đồng) | 2023A | 2024A | 2025A | 2026F | Vốn chủ sở hữu | 1.376 | 1.728 | 2.449 | 3.487 |
| Chỉ số định giá | | | 21,30 | 16,30 | Vốn góp | 1.723 | 1.723 | 1.725 | 1.725 |
| Chỉ số P/E | | | | | Cổ phiếu quỹ | - | - | - | - |
| EV/EBITDA | | | 165,87 | 66,70 | Lợi nhuận giữ lại | (347) | 4 | 724 | 1.762 |
| Chỉ số P/B | | | 6,25 | 4,65 | Vốn khác | - | - | - | - |
| Chỉ số P/S | | | 4,93 | 3,65 | Lợi ích cổ đông thiểu số | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tỷ suất cổ tức tiền mặt | 0% | 0% | 0% | 0% | Tổng nợ và vốn CSH | 3.952 | 5.036 | 6.826 | 9.554 |
| Chỉ số sinh lời (%) | | | | | | | | | |
| Biên LN gộp | -11,58 | 27,49 | 38,43 | 37,27 | | | | | |
| Biên EBITDA | -41,72 | -8,25 | 3,60 | 6,60 | | | | | |
| Biên LN ròng | -26,20 | 15,40 | 23,17 | 22,38 | Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | | | | |
| Tỷ số LN/VCSH | -39,62 | 22,63 | 34,44 | 33,55 | (tỷ đồng) | 2023A | 2024A | 2025A | 2026F |
| Chỉ số đòn bẩy (lần) | | | | | LCTT từ HĐ kinh doanh | (729) | (604) | (1.752) | (55) |
| Chỉ số thanh toán lãi vay | (2,60) | (0,53) | 0,24 | 0,41 | LCTT từ HĐ đầu tư | 291 | 418 | 740 | (6) |
| Tỷ số nợ vay/tổng vốn | 0,58 | 0,58 | 0,53 | 0,52 | LCTT từ HĐ tài chính | 228 | 598 | 661 | 1.395 |
| Tỷ số nợ vay/VCSH | 1,66 | 1,68 | 1,46 | 1,43 | LCTT trong kỳ | (210) | 413 | (350) | 1.334 |
| H.số TT hiện hành | 2,59 | 2,20 | 2,22 | 1,65 | Tiền/tương đương tiền đầu kỳ | 427 | 217 | 630 | 280 |
| H.số thanh toán nhanh | 2,56 | 2,18 | 2,20 | 1,64 | Tiền/tương đương tiền cuối kỳ | 217 | 630 | 280 | 1.615 |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Khả quan: Kỳ vọng tăng giá từ 10% - 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá đến 10% trong khoảng thời gian 12 tháng

Kém khả quan: Kỳ vọng giảm giá đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Cần lưu ý: Đây là những mã cổ phiếu có những thông tin bất thường hay có giao dịch bất thường... có ảnh hưởng trọng yếu đến doanh nghiệp. (Mục tiêu cung cấp thông tin cho nhà đầu tư)

Không khuyến nghị: Bộ phận nghiên cứu đang hoặc sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong các trường hợp nhất định tránh các xung đột lợi ích, ví dụ như SHS đang thực hiện tư vấn chiến lược, IPO...

Chưa khuyến nghị: Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu không được đưa ra do chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không có hiệu lực đối với cổ phiếu này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tòa nhà SHS, Số 43 Lý Thường Kiệt,
phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô
Quyền, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06
Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Thành
phố Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777

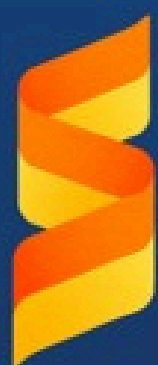
Fax: (84-511)-352 5779

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi
Thị Xuân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ
Chí Minh

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369



SHS

Kiến tạo tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)



Website: shs.com.vn



Tel: 1900 63 8588



Email: hotrokhachhang@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SH Smart

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: shsmart.shs.com.vn